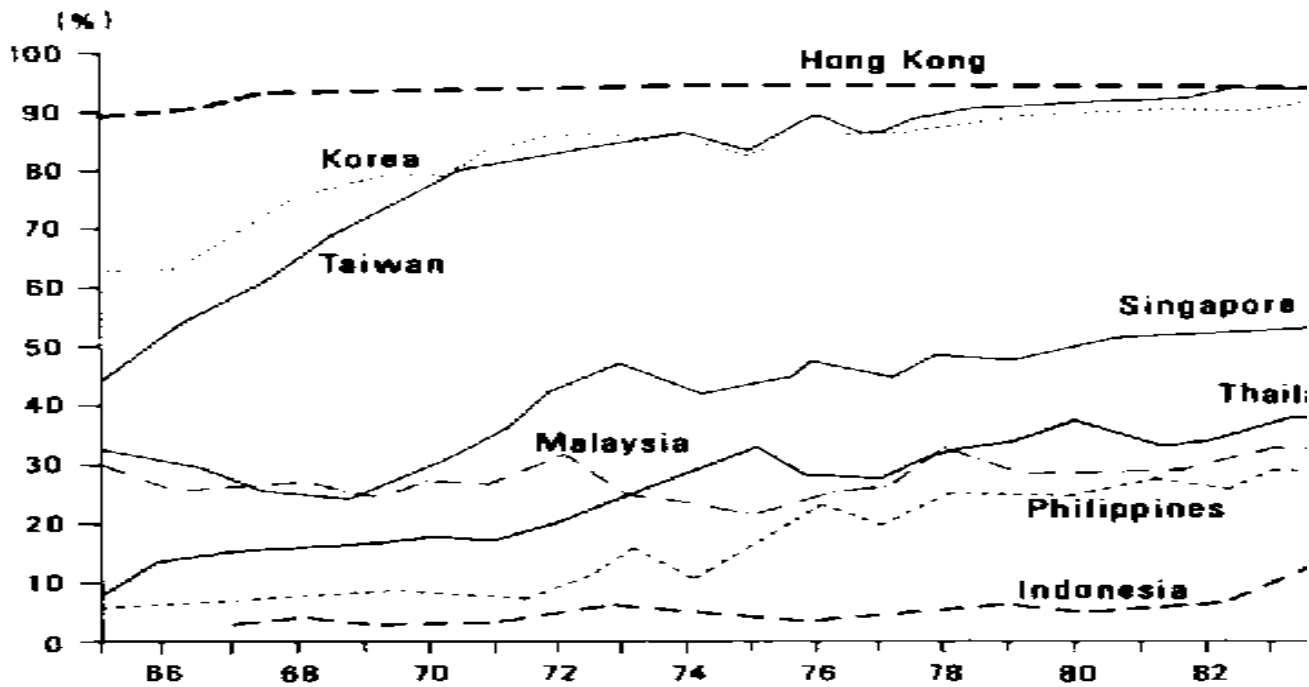


Fulbright University Việt Nam

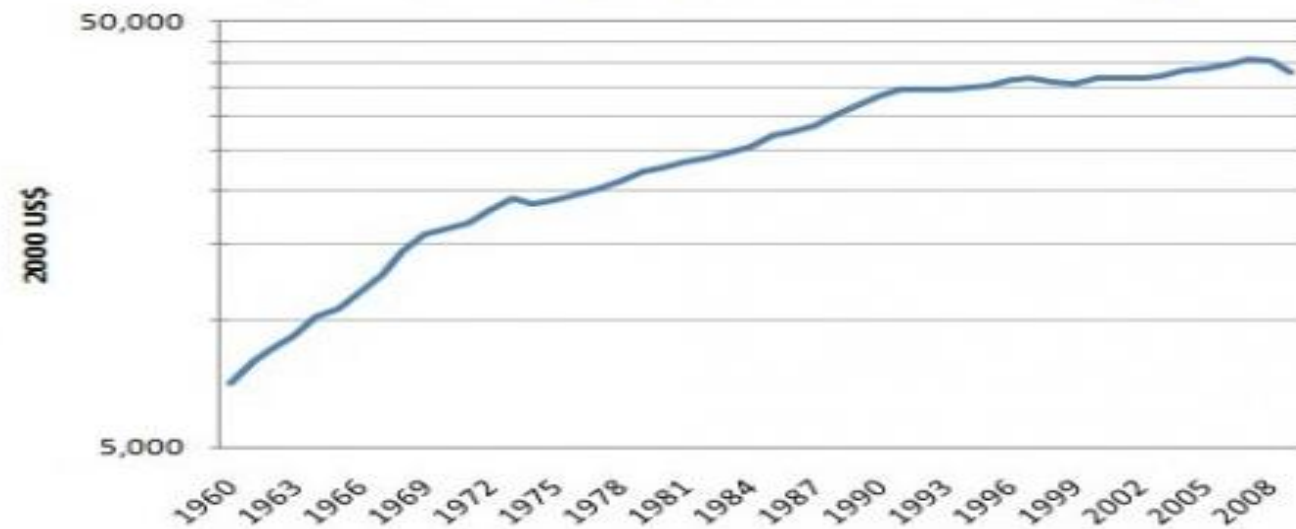
Chính sách Phát triển 2019

Buổi (5): Tăng trưởng kinh tế do nhà nước chủ đạo và
phép màu Đông Á

Nội dung buổi học



GDP per capita Japan (constant 2000 US\$)



- Sự trỗi dậy của những nền kinh tế thịnh vượng bên ngoài phương Tây: Nhật Bản và những con hổ châu Á
- Cách Nhật Bản và bốn con rồng (hổ) châu Á hiện đại hóa? Phép màu Đông Á có thực sự màu nhiệm?
- Có phải các nước Đông Á gặp đúng thời vận?
- Thuật ngữ “nhà nước kiến tạo phát triển” nghĩa là gì?

Ca ngợi: Phép màu Đông Á

- Nhật Bản và bốn phép màu Đông Á: những quốc gia phát triển thành công nhất sau chiến tranh thế giới II.
- Michael Sarel (1996, Nhà kinh tế học của IMF) – “khu vực có diện tích lớn nhất và đông dân nhất trên lục địa đang giàu lên với tốc độ nhanh hơn bất kỳ khu vực nào khác trên thế giới.”
- Vì sao là phép màu?
 - ✓ *Tăng trưởng kinh tế nhanh (GDP, GDP trên đầu người)*
 - ✓ *Tăng trưởng kinh tế nhanh duy trì qua thời gian dài (giai đoạn tăng trưởng kinh tế dài chưa từng có trong lịch sử >30 năm)*
 - ✓ *Thành công bắt kịp các nước phương Tây trên kinh tế*
 - ✓ *Ổn định chính trị - “chế độ độc tài nhân từ”*
 - ✓ *Chính sách công nghiệp trọng xuất khẩu*
 - ✓ *Quản lý kinh tế vĩ mô ổn định*

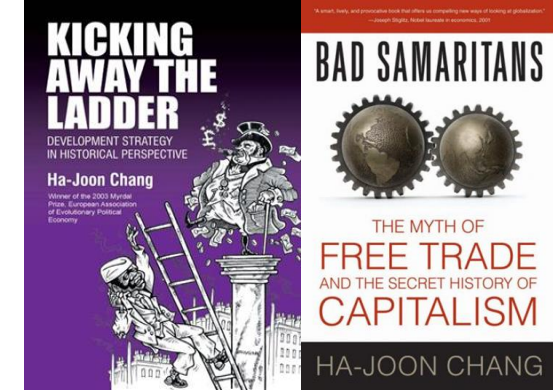
| | Average real GDP growth | | GDP (\$bil. in 1997) | per capita GDP (1995\$ as of 1997) |
|-------------|-------------------------|---------|----------------------------|---|
| | 1980-90 | 1991-97 | | |
| Japan | 3.8 | 2.4 | 4,197.47 | 34,678.91 |
| Hong Kong | 6.9 | 5.0 | 171.4 | 26,361.32 |
| Singapore | 7.4 | 8.3 | 96.32 | 25,776.54 |
| Taiwan | 8.2 | 6.4 | 283.39 | 13,134.52 |
| Korea | 8.1 | 7.4 | 442.54 | 9,639.54 |
| Malaysia | 5.8 | 8.7 | 98.47 | 4,537.73 |
| Thailand | 7.3 | 7.4 | 153.93 | 2,539.99 |
| Philippines | 2.0 | 3.1 | 83.21 | 1,131.65 |
| Indonesia | 5.8 | 6.9 | 214.62 | 1,073.81 |
| China | 9.8 | 10.3 | 901.95 | 679.61 |

Khái niệm: “Tăng trưởng nhanh”

- **Tăng trưởng nhanh:** “từ 1960-1985, thu nhập thực tế theo đầu người tăng gấp 4 lần ở Nhật Bản và tăng gấp 2 lần ở những nước Đông Nam Á. Nếu tăng trưởng được phân phối ngẫu nhiên, tỉ lệ thành công tập trung theo khu vực này chỉ vào khoảng 1/10.000” (Ngân hàng thế giới, 1993).
- **Câu hỏi cốt lõi:**
 - Những nước Đông Á đã đạt được phép màu kinh tế như thế nào?
 - Điểm giống và khác với các nước phương Tây?
 - Tăng trưởng này liên quan thế nào đến hệ thống chính trị?
 - Vì sao những quốc gia này lại đối diện với khủng hoảng kinh tế?

Theo quan điểm của bạn, làm thế nào để Nhật Bản và 4 con hổ châu Á đạt được thành tựu rực rỡ trong kinh tế? Thảo luận

Điểm xuất phát tốt hơn? (1)



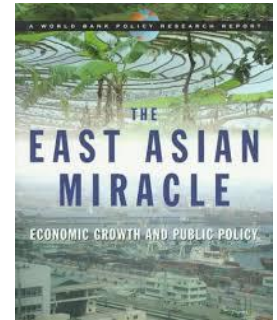
- Quyển sách <**Đạp đổ nấc thang thành công**> - “những xã hội công nghiệp hóa thành công không phải là những người ủng hộ nhiệt thành với thị trường tự do và tự do hóa thương mại” → những nền kinh tế này cũng sử dụng chiến lược “nhà nước can thiệp vào thị trường”.
- Quyển sách <**Người Samaritan độc ác**> - “chỉ có chủ nghĩa tư bản không bị kiềm hãm và ngoại thương quốc tế mở cửa tự do mới có thể đưa những quốc gia đang khó khăn ra khỏi nghèo khó” là một niềm tin không căn cứ - Hoa Kỳ, Anh và thậm chí Hàn Quốc thịnh vượng đều nhờ vào chế độ bảo hộ và sự can thiệp của chính phủ vào nền công nghiệp.”
- Quyển sách <**Kinh nghiệm phát triển của Đông Á**> (2006) nói gì?

Q. Bao nhiêu % trong thành công của những nước này là nhờ vào ‘điều kiện thuận lợi’ ban đầu được thừa kế từ lịch sử, thay vì nhờ vào chính sách và thể chế mà những nước này chủ động thực hiện? (so với châu Mỹ Latin)

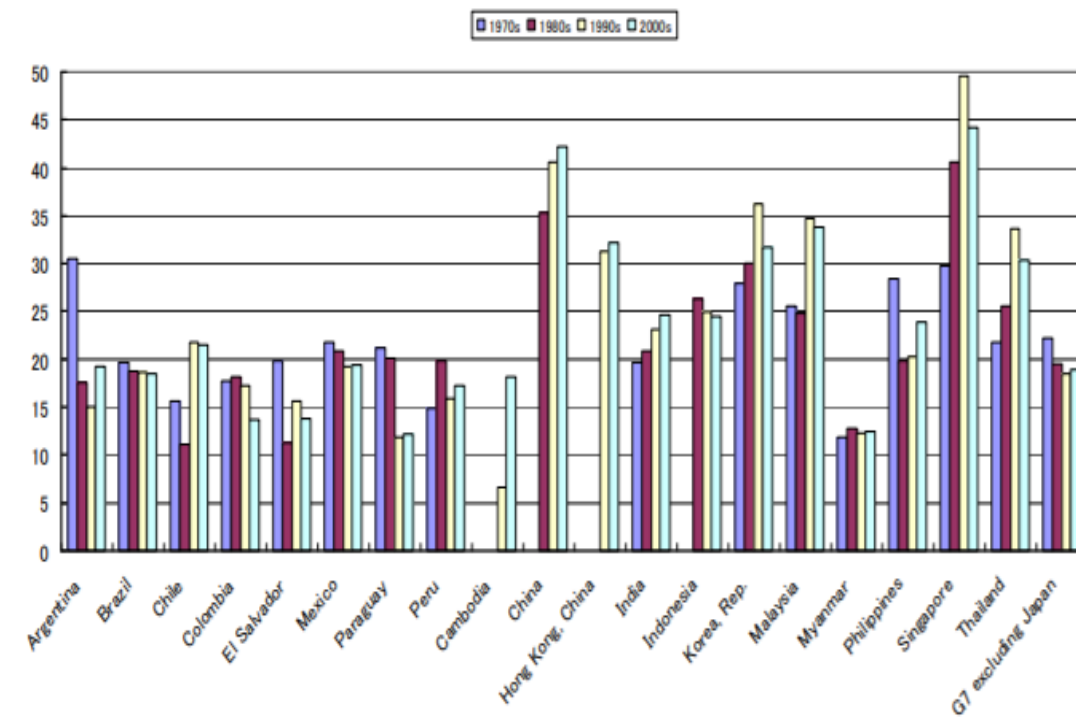


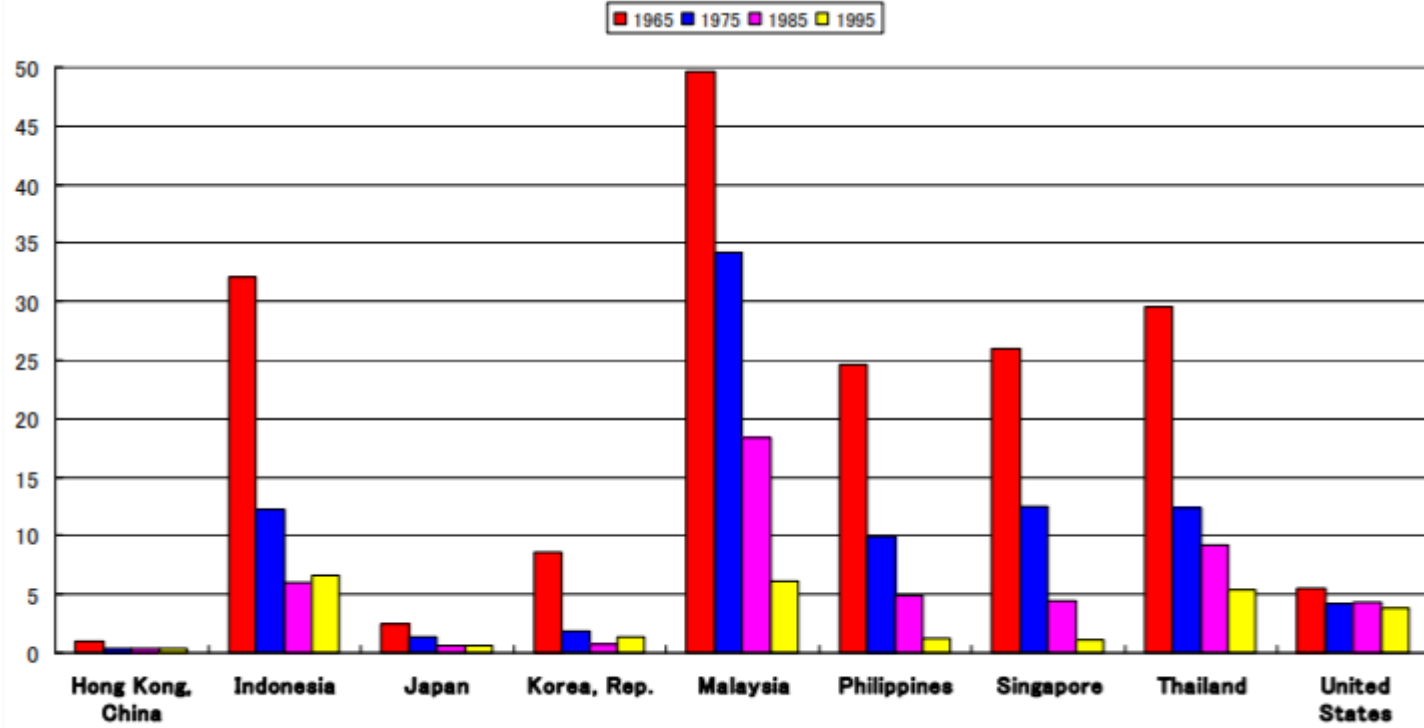
Ngu ngốc, đó chính là thị trường! Lời giải thích dựa vào thị trường (2)

- David Henderson (2000) – “thành công của những nền kinh tế tư bản ở Đông Á là nhờ bám sát chặt chẽ những nguyên lý thị trường và giảm tối đa “can thiệp của chính phủ”.
- Quan điểm tân tự do – “thực hiện đúng những điều cơ bản (giá cả)”
 - ✓ Tạo ra môi trường kinh tế vĩ mô ổn định (tỷ lệ nợ quốc gia thấp, lạm phát thấp)
 - ✓ Thị trường tài chính ổn định, tỷ lệ tiết kiệm cao
 - ✓ Khung pháp lý đáng tin cậy để thúc đẩy cạnh tranh
 - ✓ Định hướng quốc tế (mở cửa thương mại)
 - ✓ Chú trọng phát triển vốn con người (lực lượng lao động có trình độ cao)
 - ✓ Chất lượng đội ngũ cán bộ nhà nước cao / chính trị ổn định



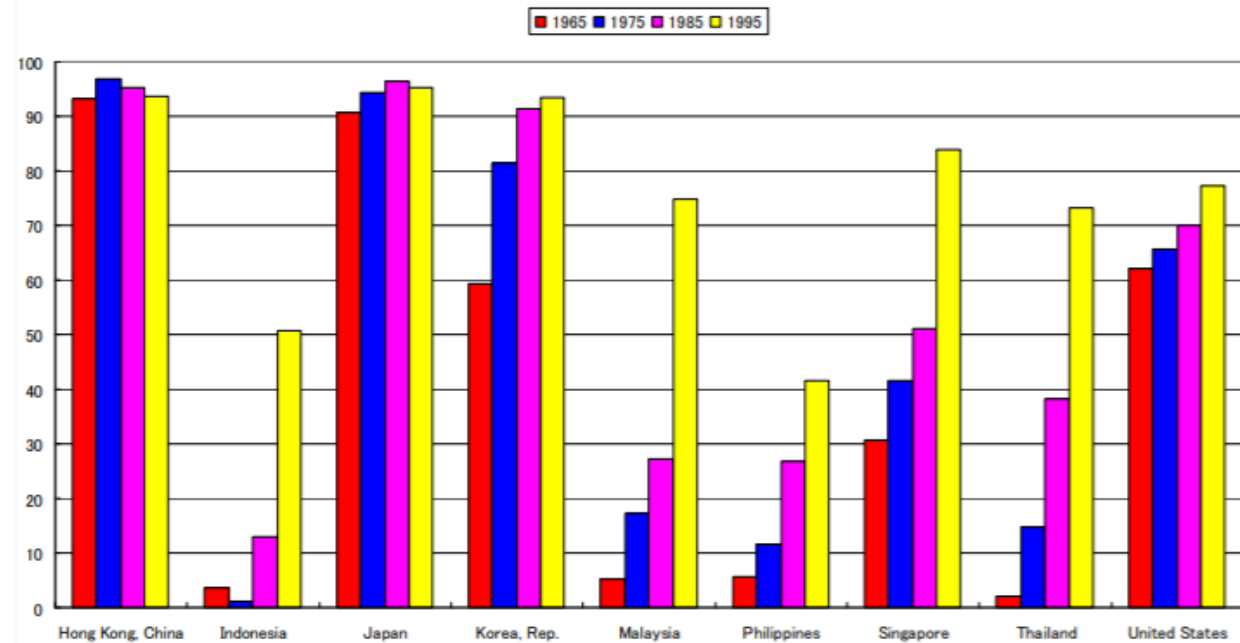
Tỷ lệ tiết kiệm trên GDP (%)





*Xuất khẩu sản xuất
(% trên xuất khẩu hàng hóa)*

*Xuất khẩu nguyên liệu nông nghiệp thô
(% trên xuất khẩu hàng hóa)*



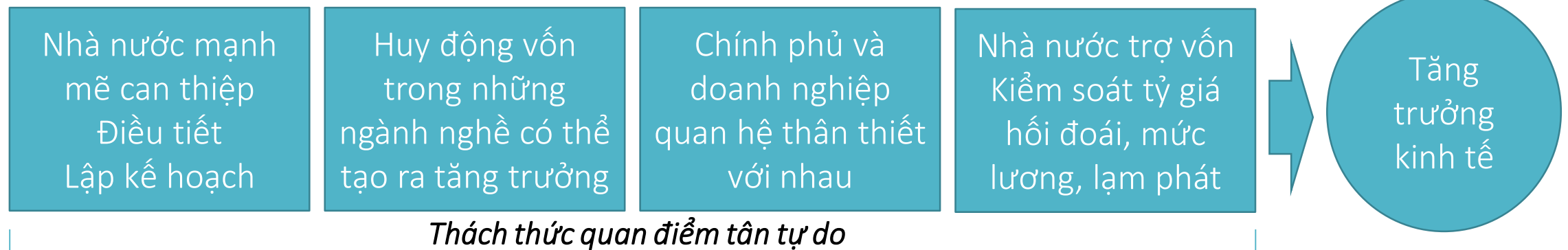
Không! – Nhà nước kiến tạo phát triển (3)



Chalmers
Johnson

Alice Amsden

- Luận điểm chính (ở Đông Á và các quốc gia công nghiệp hóa sinh sau đẻ muộn): chính sách công nghiệp và ưu tiên của nhà nước (hay thường gọi là can thiệp mở rộng) thường bất đồng với quan điểm tân tự do.

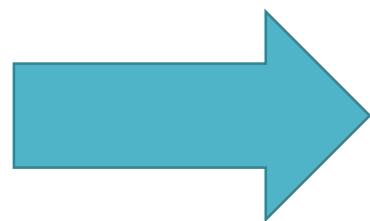


- Những hình thức nhà nước kiến tạo phát triển khác nhau: (vd.) Nhật Bản (sở hữu nhà nước hạn chế) | Đài Loan (doanh nghiệp vừa và nhỏ)
- Nhật Bản** – Sở hữu nhà nước ở tỉ lệ hạn chế nhưng doanh nghiệp và chính phủ có mối quan hệ thân thiết, hướng dẫn hành chính cho những doanh nghiệp tư nhân, giới tinh hoa công chức, các bộ trong hệ thống nhà nước hoạt động hiệu quả (vd. Bộ công nghiệp và thương nghiệp, MITI), kế hoạch kinh tế dài hạn, thị trường được bảo hộ chặt chẽ

Lời đáp trả với chủ nghĩa tân tự do(4)

Báo cáo năm 1991 của Ngân hàng thế giới – mở rộng quan điểm tân tự do đồng thời làm rõ vai trò hoạt động của chính phủ, hạn chế nhưng hiệu quả trong tăng trưởng nhanh

“Chính phủ Đông Á đã can thiệp ở mức độ **hợp lý**”



- Đảm bảo đầu tư hợp lý vào con người
- Tạo môi trường cạnh tranh cho doanh nghiệp tư nhân
- Mở cửa nền kinh tế trước ngoại thương và duy trì nền kinh tế ổn định

Nhưng quan điểm chủ đạo của Ngân hàng thế giới vẫn là - “**ngoài những chức năng và vai trò này, chính phủ sẽ gây hại nhiều hơn lợi trừ phi can thiệp đó thân thiện với thị trường**”

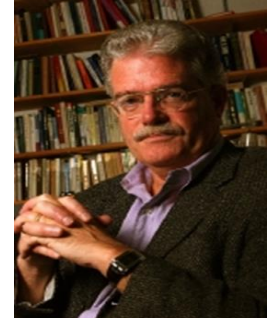
Một số trụ cột khác của phép màu châu Á

Giải thích ngắn gọn từ Chủ nghĩa xét lại về Phép màu châu Á

Cốt lõi của phép màu Đông Á

1. Chủ nghĩa thực dân
2. Lực lượng cán bộ nhà nước
3. Chính sách kinh tế của nhà nước
4. Mối quan hệ với Hoa Kỳ
5. Xem xét địa chính trị và kinh tế chính trị quốc tế
6. Văn hóa
7. Loại chế độ
8. Những loại tổ chức sản xuất (doanh nghiệp)

Di sản thực dân có quan trọng?



Bruce
Cummings

- Di sản thực dân ảnh hưởng thế nào đến Phép màu Đông Á (còn nhiều điều bàn cãi). (so sánh) di sản của thực dân Pháp ở Việt Nam
- Bruce Cummings và một số học giả khác ủng hộ quan điểm này
- Vd. Nhật Bản – “lời đe dọa của quyền lực phương Tây” (e ngại phải khuất phục trước các nước thực dân phương Tây) thức tỉnh lãnh đạo Nhật Bản lần đầu vào thế kỷ 19.
- Học hỏi từ những thông lệ kinh tế/chính trị từ phương Tây
- vd. Hàn Quốc – trong giai đoạn Nhật Bản thống trị, hệ thống (kinh nghiệm) Nhật Bản được triển khai mạnh mẽ (Bruce Cummings – “giai đoạn Hàn Quốc bị đô hộ đã kiến tạo một bản mẫu thể chế cho giai đoạn sau học hỏi”)

Đội ngũ cán bộ nhà nước có năng lực có quan trọng không?

- Sức mạnh của bộ máy quan lại công** - đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, v.v.)
- Chalmers Johnson (1995), *Ai quản lý Nhật Bản?* – Bộ máy quan lại (thẩm quyền quyết định, hướng dẫn hành chính, quản lý, quyền cấp phép).
- 90% chính sách và đạo luật quốc gia đều phải thông qua hệ thống quan lại | Độc quyền nắm giữ những thông tin quan trọng | Được khắc sâu chủ nghĩa quốc gia (lợi ích quốc gia đứng đầu) | Thể chế mạnh mẽ (Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Kinh tế, v.v.)
- Trong văn hóa Khổng giáo, làm việc cho nhà nước luôn được trọng vọng – tuyển dụng những sinh viên tốt nhất và thông minh nhất từ các trường đại học (vd. Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore) – trải qua kỳ thi có tính cạnh tranh cao

Mối quan hệ với Hoa Kỳ



- Mối quan hệ với Hoa Kỳ có lợi gì cho phép màu Đông Á thành hiện thực?



- ✓ Dựa trên tấm gương trước đó (Kế hoạch Marshall)
- ✓ Địa chính trị trong chiến tranh lạnh
- ✓ Hỗ trợ kinh tế và quân sự
- ✓ Khoảng 60% tổng viện trợ của Hoa Kỳ đổ vào Đông Á (75% tổng kim ngạch nhập khẩu đến từ Hàn Quốc, 1953-1960)
- ✓ Cơ hội tiếp cận với nguồn vốn và công nghệ sản xuất nước ngoài

- ✓ Tiếp cận thị trường Hoa Kỳ
- ✓ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan đều nhận những tấm vé một chiều đến thị trường Hoa Kỳ (một phần trong chính sách ngoại giao của Mỹ)
- ✓ Thuế quan ưu đãi
- ✓ Dồi dào lực lượng lao động với mức lương thấp

Địa chính trị, chiến tranh, kinh tế thế giới



Kinh tế chiến tranh

- ✓ Sức mua của quân đội Mỹ từ Nhật Bản trong chiến tranh Hàn Quốc đã phục hồi nền kinh tế Nhật Bản (xuất khẩu phục vụ chiến tranh 510 triệu ~ 1,6 tỷ USD)
- ✓ Hàn Quốc nhận khoảng 50 triệu USD mỗi năm trong vòng 10 năm
- ✓ Các công ty Hàn Quốc tham gia vào công trình xây dựng ở Đông Nam Á

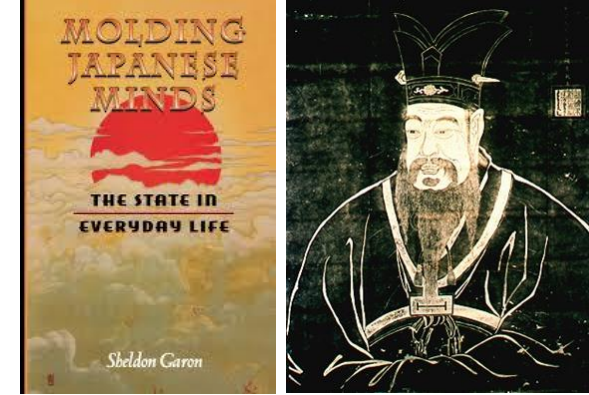


Chủ nghĩa tư bản toàn cầu



- ✓ Khủng hoảng kinh tế thế giới từ thập niên 1970 – thiếu hụt lao động, mức lương cao, ô nhiễm môi trường, v.v.
- ✓ Tìm kiếm thị trường mới: Đông Á (Hàn Quốc, Đài Loan, v.v.), thị trường lao động bị đè nén, mức lương thấp, có kỷ luật và có trình độ.
- ✓ Thị trường xây dựng thế giới ở Trung Đông (tiền gửi từ những công nhân xuất khẩu lao động – tác động lớn đến kinh tế Hàn Quốc trong thập niên 1980)

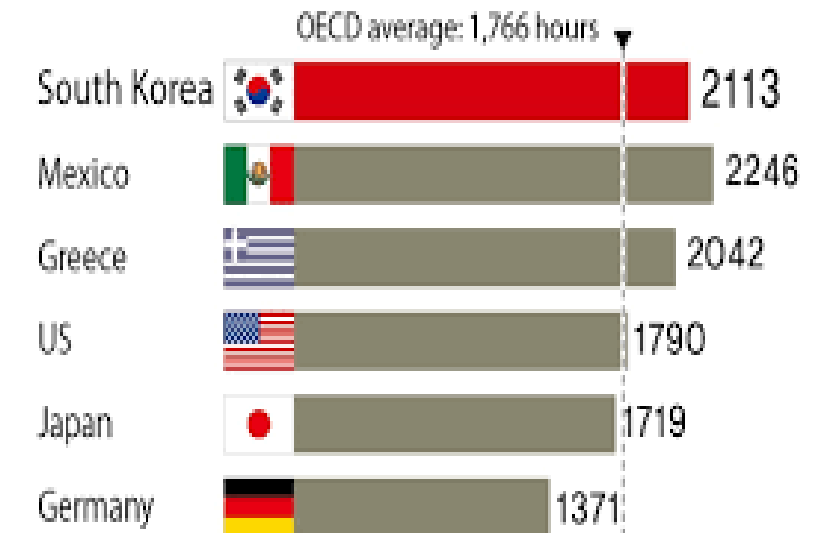
Văn hóa có quan trọng?



- Người lao động chăm chỉ - văn hóa lao động của Khổng giáo
- Văn hóa tiết kiệm – Tiết kiệm | Đầu tư vào thể hệ sau
- Nỗ lực vươn lên trong học tập (trình độ học vấn cao)
- Chủ nghĩa dân tộc mạnh mẽ
- vd. Nhật Bản – “Moral suasion” (nền tảng của sự hiện đại) | Sheldon Garon (1998), *Molding Japanese Mind* (Princeton Press).

Annual working hours in OECD member countries

(As of 2015; unit: hours) Data: OECD



Hình thái chế độ | Kinh doanh có quan trọng?

- Hình thái chế độ - “nhà nước kiến tạo phát triển” (phát triển và tăng trưởng là những ưu tiên hàng đầu)
- Chế độ chuyên chế (Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan) | chế độ bảo thủ (Nhật Bản)
- Chính phủ can thiệp – kiểm soát lực lượng lao động, xã hội dân sự (‘liên minh’ phân phối của Mancur Olson không tồn tại).

Những
tập đoàn
sản xuất

Doanh nghiệp chiến lược (ưu tiên xuất khẩu, công nghệ cao, công nghiệp nặng, v.v.) – được nhà nước ưu ái (trợ vốn, cấp phép, bảo hộ thị trường, v.v.)

Bảo hộ nhà máy | Bảo hộ nông nghiệp – Thuế quan Thuế Trợ cấp

Những tập đoàn kinh doanh lớn (Zaibatsu, Nhật Bản; Chaebol, Hàn Quốc)



Thảo luận

- Việt Nam có nền tảng thể chế giống | khác?
- Việt Nam có điều kiện quốc tế (hoặc vị trí địa lý) giống | khác?
- Việt Nam có văn hóa giống | khác?

